

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-ST
Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Minh Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thanh Hoàn

- Bà Nguyễn Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/HSST ngày 15/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T** (Không có tên gọi khác); Sinh ngày 25/6/1982 tại Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không có; chỗ ở thuê trọ trước khi bị bắt (không đăng ký tạm trú): số 36B đường Phùng Hưng, khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sinh và bà Bùi Thị Dung; chồng: không có; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 28/12/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/8/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Móng Cái. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Vũ Văn V, sinh năm 1960; nơi cư trú: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Dương Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/8/2021, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Móng Cái phối hợp với Công an phường Hải Yên tiến hành kiểm tra hành chính dãy phòng trọ tại số 36B đường Phùng Hưng, thuộc khu 7, phường H, thành phố M. Khi kiểm tra phòng trọ trong cùng do Nguyễn Thị T thuê, tổ công tác phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nền nhà, cạnh chân giường. T khai nhận bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là của T tự chế tạo, đồng thời tự khai nhận đang cất giấu ma túy trong phòng trọ và chỉ chỗ cất giấu ma túy. Theo sự chỉ dẫn của Nguyễn Thị T, tổ công tác phát hiện, thu giữ: 01 ống nhựa màu xanh được quấn chỉ màu trắng, trong lòng ống nhựa có 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 vỏ thời son màu xanh bạc, trong vỏ thời son này có 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Nguyễn Thị T khai nhận nguồn gốc số ma túy do T được 01 người đàn ông tên Ốc Vinh (không rõ lai lịch địa chỉ) cho.

Tại bản Kết luận giám định số 1478/KLGD, ngày 11/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1 là 0,456g (không phải bốn năm sáu gam), khối lượng M2 là 0,117g (không phải một bảy gam), tổng khối lượng là 0,573g (không phải năm bảy ba gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T có lời khai như nội dung vụ án.

Người chứng kiến ông Vũ Văn V và chị Dương Thị T trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện được chứng kiến lực lượng công an kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Thị T, thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông tên là Ốc Vinh đã cho bị cáo ma túy như nội dung lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-MC, ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thị T; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 ống nhựa cũ màu xanh, 01 vỏ thỏi son cũ màu xanh bạc, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/8/2021, tại phòng trọ ở 36B phố Phùng Hưng thuộc khu 7, phường H, thành phố M, Nguyễn Thị T đã có hành vi tàng trữ 0,573g (không đầy năm bảy ba gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi tàng trữ 0,573 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Thị T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c, ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam; "

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe con người. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại

của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi pháp luật không cho phép đó là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác minh được bị cáo đã thi hành xong phần dân sự và án phí do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ không tìm thấy dữ liệu hồ sơ lưu trữ của bị cáo theo Quyết định ủy thác thi hành án số 28/QĐ-THA, ngày 19/6/2008 của Chi cục thi hành án dân sự Uông Bí, vì vậy cần xác định đây là nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi công an tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của bị cáo mới chỉ phát hiện dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy chưa phát hiện được ma túy bị cáo tàng trữ, bị cáo đã tự khai nhận việc cất giấu ma túy để sử dụng đồng thời chỉ chỗ cất giấu ma túy, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Tự thú” được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc làm, thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc trong khung đã truy tố, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Cơ quan công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T 0,573 gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,48 gam Methamphetamine; 01 ống nhựa cũ màu xanh, 01 vỏ thỏi son cũ màu xanh bạc, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, phương tiện phạm tội, do đó căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án theo lời khai của bị cáo có đối tượng tên Vinh Ốc

cho bị cáo ma túy, cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2021.

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,48g (không phải bốn tám gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói đựng trong 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự. Đội giám định. Số 1478/KLGĐ. Mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 1478 ngày 11 tháng 8 năm 2021”

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống nhựa cũ màu xanh, dài khoảng 06cm, bên ngoài được quấn chỉ màu trắng; 01 (một) vỏ thỏi son cũ màu xanh bạc, dài khoảng 07cm; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy được cấu tạo gồm: 01 (một) chai thủy tinh có nắp nhựa màu vàng, trên nắp được đục 02 (hai) lỗ gắn 01 (một) ống thủy tinh dài khoảng 13cm, một đầu ống thủy tinh được uốn cong có bầu tròn.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14/2022/THA, ngày 15/11/2021.

***) Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đoàn Minh Chiến